

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 578/2025/HS-PT
Ngày 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Vui

Các Thẩm phán:

Bà Lý Thị Lệ Thủy

Ông Hoàng Trí Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 419/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo **Trần Anh T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Anh T**, sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình (nay là xã B, tỉnh Hưng Yên); nơi ở hiện tại: 945/79/28 đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tất T1, sinh năm 1949 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1949; có vợ là Đỗ Thị Mỹ T3, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang cư trú tại Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Trần Anh T cùng làm việc với Dương Tiến A tại Công ty V tại địa chỉ số H đường C, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là

phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), hiện tại Công ty đã đóng cửa. Thời điểm này Trần Anh T có cho Tiến A mượn số tiền 200.000.000 đồng. Khoảng tháng 02-2014, Tiến A bỏ đi khỏi nơi cư trú không có lý do và để lại xe mô tô mới mua chưa đăng ký giấy tờ xe tại Công ty V. Do Tiến A còn nợ tiền Trần Anh T nên có sự chứng kiến của nhiều người trong Công ty, T đã đưa xe về nhà bảo quản để liên hệ với Tiến A nhằm giải quyết nợ nần. Sau khi mang xe về nhà, vì không có giấy mua bán xe giữa Tiến A và T nên T không thể làm thủ tục đăng ký xe và cấp mới biển số, do đó T đã lên mạng Internet để tìm người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe. Quá trình liên hệ làm giả, T đã cung cấp cho người này số khung, số máy xe cũng như thông tin cá nhân của T. Sau khi liên hệ được 01 tuần, người này gửi cho T biển kiểm soát 72C1-482.51 cùng với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có thông tin như trên thông qua đơn vị giao hàng và T đã trả cho nhân viên giao hàng số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó, T đã sử dụng xe để làm phương tiện đi lại. Vào ngày 23-7-2024, Trần Anh T để xe mô tô gắn biển số đăng ký 72C1-482.51 cùng chìa khóa đã cắm sẵn trên xe ở nhà tại địa chỉ số 1 đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì con của T là Trần Đức B đã tự ý lấy xe mô tô nêu trên để sử dụng, quá trình tham gia giao thông không đội nón bảo hiểm theo quy định nên đã bị Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát giao thông - Công an thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính số 169518/BB-VPHC và tạm giữ xe gắn máy biển số 72C1-48251 do đã có các hành vi vi phạm hành chính. Ngày 21/8/2024, Trần Anh T đến Đ Công an thành phố V làm việc và xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 72C1-48251 có số phôi đăng ký 045296 do Đ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 08/02/2014. Qua xác minh thông tin xe trên hệ thống dữ liệu đăng ký xe nhận thấy thông tin chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe mà T cung cấp không trùng khớp với thông tin trên hệ thống dữ liệu đăng ký xe nên đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 154/KL-KTHS-TL ngày 28/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H) kết luận: Chữ ký được đóng dấu tên “Thượng tá: Đoàn Minh Q” trên Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có thông tin như sau: số 045296; chủ xe Trần Anh T; địa chỉ 945/79/28 đường C, P, Vtàu; nhãn hiệu HONDA; số loại VISION; màu sơn Đen; số máy JF33E-0577328; số khung 3317DY-497192; biển số đăng ký 72C1-482.51; Trên tài liệu có hình dấu tròn của Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; có chữ ký được đóng dấu tên “Thượng tá: Đoàn Minh Q” không phải chữ ký của ông Đoàn Minh Q ký ra; hình dấu tròn của Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không phải hình dấu tròn do con dấu của Công an thành phố V đóng ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh) đã tuyên bố bị cáo T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng khoản 1 Điều 341, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/7/2025, bị cáo Trần Anh T có đơn kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt tiền hoặc cho hưởng án treo, hoặc xin giảm nhẹ hình phạt xuống dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được chuyển sang hình phạt tiền hoặc cho hưởng án treo, hoặc xin giảm nhẹ hình phạt xuống dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người và đúng tội, mức án đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án đã tuyên theo Bản án số 185/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng đầu năm 2014, Trần Anh T đã có hành vi đặt làm giả tài liệu là 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045296 có các thông tin: “Chủ xe Trần Anh T; địa chỉ 945/79/28 đường C, P, Vũng; nhãn hiệu HONDA; số loại VISION; màu sơn Đen; số máy JF33E-0577328; số khung 3317DY-497192; biển số đăng ký 72C1-482.51”, mục đích để hợp thức hóa giấy tờ xe mô tô chưa được cấp Giấy chứng nhận có nhãn hiệu HONDA; số loại VISION; màu sơn Đen; số máy JF33E-0577328; số khung 3317DY-497192 của Dương Tiến A để làm phương tiện đi lại. Sau đó, vào ngày 21/8/2024, Trần Anh T đã sử dụng Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả số 045296 để xuất trình cho Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khi xe bị tạm giữ do vi phạm hành chính.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T có đơn kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt tiền hoặc cho hưởng án treo, hoặc xin giảm nhẹ hình phạt xuống dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không vì mục đích chiếm đoạt, là lao động chính trong gia đình và đang mang nhiều bệnh tật, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị cáo có cung cấp hồ sơ bệnh án về căn bệnh đái tháo đường nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt tiền hoặc cho hưởng án treo, hoặc xin giảm nhẹ hình phạt xuống dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trần Anh T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 185/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- Phòng PV 06 Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- TAND khu vực A – TP. HCM ;
- VKSND khu vực A – TP. HCM ;
- Phòng THADS khu vực A – TP. HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Vui

